**TUẦN 25**

**Ngày soạn: 8/3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**BUỔI SÁNG**

**Hoạt động trải nghiệm:Tiết 73**

**SHDC:BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM (tiết 1)**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

**-** Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Làm quen được với những người bạn hàng xóm.

**II. ĐỒ DÙNG :**

**-** Giáo viên: Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

- Học sinh: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ**  **2. Sinh hoạt dưới cờ**  **3. Tổng kết, dặn dò** | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  Tham gia Ngày hội học sinh Tiểu học  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    - Nêu ý nghĩa giờ trái đất?  - Vì sao có giờ trái đất?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **Toán: Tiết 121**  **LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng, SGK, …

- Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **2. Thực hành - Luyện tập**  **3. Vận dụng** | - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.  - GV cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương  **Bài 4:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài tập 4.  - GV tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp.  + Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại cách xem lịch trong tháng.  **Bài 5:**  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát mảnh của tờ lịch trên màn chiếu.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?  - GV quan sát HS trình bày. Hỏi HS làm cách nào để con biết?  - Giáo viên nhận xét – chốt ý.  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em muốn nhắn với bạn điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi    - HS lắng nghe  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập theo cặp đôi.  - Trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu.  + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22.  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: Tiết 241+ 242**

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: SƯ TỬ XUẤT QUÂN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc trôi chảy bài đọc, phát âm đúng các từ ngữ. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí, tự nhiên giữa các dòng thơ lục bát. Biết đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.* Chọn được tên phù hợp với nội dung bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vua sư tử biết nhìn người, giao việc để ai cũng có ích, ai cũng được lập công.

- Biết được một số thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật qua bài tập, điền tên con vật vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ.

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Củng cố hiểu biết về thơ lục bát.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Hiểu biết về loài động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: SGK, máy tính, máy chiếu.

- Học sinh: SGK, VBT, vở ghi

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU (70P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | | |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá** | \* CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM  - GV chỉ hình minh họa và giới thiệu chủ điểm mới  - GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận:  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài học: Chủ điểm Thế giới rừng xanh sẽ giúp các em có thêm hiểu biết về những loài thú hoang dã sống trong rừng xanh. Bài đọc Sư tử xuất quân nói về tài chỉ huy quân đội của vua sư tử - chúa tể rừng xanh. Bài học cũng giúp các em biết thêm một số thành ngữ nói về đặc điểm riêng biệt của một sốcon vật.  \* BÀI ĐỌC 1:  **1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *tùy tài, xung phong, xuất quân, mưu kế.*  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơ.  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “lập công”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tài tình”.  +HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - HD HS đọc câu khó  - GV mời 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơkết hợp giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc nhóm ba 3 đoạn như đã phân công.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV cho cả lớp đọc lại toàn bài. | - Lắng nghe  + Bài tập 1: Tên các con vật:  (1) Sóc (7) Gấu  (2) Ngựa vằn (8) Hổ  (3) Tê giác (9) Nai  (4) Voi 10) Rắn  (5) Cáo (11) Cá sấu  (6) Khỉ (12) Thỏ  + Bài tập 2: Xếp các con vật trên vào nhóm thích hợp:  a. Con vật dữ, nguy hiểm: hổ, tê giác, voi, gấu, rắn, cá sấu, cáo.  b. Con vật hiền, không nguy hiểm: thỏ, sóc, ngựa vằn, khỉ, nai.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc  - HS đọc và giải nghĩa từ ngữ khó:  *+ Xuất quân: đưa quân đi đánh giặc.*  *+ Thần dân: người dân ở nước có vua.*  *+ Giao liên: liên lạc.*  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc trước lớp.  - HS đọc đồng thanh |
| **TIẾT 2** | | |
| **3.Luyện tập**  **4. Vận dụng** | **2: Đọc hiểu**  - GV mời 3HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận câu 1, 2.  + HS1 (Câu 1): *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:*  *M: Sư tử giao cho voi việc vận tải vì voi chở đồ đạc rất giỏi.*  + HS3 (Câu 3): *Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt tên nào?*  *a. Ông vua khôn ngoan.*  *b. Nhìn người giao việc.*  *c. Ai cũng có ích.*  - GV tổ chức cho HS tranh luận nhau câu hỏi 3.  + GV hướng dẫn HS: Mỗi người có thể chọn các ý khác nhau. Các em cần tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời thuyết phục bạn, làm sáng tỏ vấn đề.  + GV chia HS thành 3 nhóm theo 3 gợi ý của SGK. Các nhóm sẽ dơ 3 tấm biến ghi a, b hoặc c.  + GV yêu cầu các nhóm trao đổi trước lớp, lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, phản bác ý kiến của nhóm bạn.  + GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - GV giải thích cho HS: *Trong 3 tên các nhóm đã chọn, chọn tên nào cũng đúng, vì cả 3 tên đêu nêu được nội dung chính của bài thơ. Điều cần nhất là các em hiểu được ý nghĩa của mỗi cái tên và giải thích được vì sao chọn tên ấy. Chọn Ông vua khôn ngoan vì cái tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và sự khôn ngoan đáng khen ngợi của vua sư tử. Chọn Nhìn người giao việc hoặc Ai cũng có ích đều đúng vì các tên ấy nên lên được những bài học rút ra từ câu chuyện.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu được điều gì?*  - GV chốt lại nội dung bài đọc: *Mọi người và bạn bè xung quanh em ai cũng có khả năng riêng. Cần nhìn thấy ưu điểm trong mọi người để học hỏi, không được xem thường ai.*  **3: Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  - GV giải thích thêm cho HS: *Nếu các em ghép “chậm như sên” cũng có thể đươc. Nhưng vấn đề đặt ra là ghép như vậy sẽ thừa ra từ “yếu”, không biết ghép với tên con vật nào.*  - GV mời một HS đứng dậy đọc yêu cầu câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Hổ báo mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*  - GV chỉ hình các con vật, HS đọc tên các con vật dưới tranh.  - GV hướng dẫn HS cần đọc tên tách bạch các con vật mới làm được đúng bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả  - Cho HS đọc lại bài  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày câu 1, 2:  + Câu 1: *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn giao cho mỗi người một việc, phù hợp với khả năng của mình. Dù nhỏ, to, khỏe, yếu, ai cũng được tùy tài lập công.*  *- HS trả lời*  - HS trình bày:  + Ý kiến nhóm 1 (dự biến *a): Nhóm tôi thấy tên Ông vua khôn ngoan là đúng nhất vì tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và tài điều binh khiển tướng rất khôn ngoan, đáng khen ngợi của vua sư tử.*  *+ Ý kiến nhóm 2 (dơ biển b): Nhóm tôi chọn Nhìn người giao việc vì tên này mới nói được lời khuyên của bài thơ. Tên Ông vua khôn ngoan chưa làm rõ được lời khuyên này.*  *+ Ý kiến nhóm 3 (dơ biển c): Chọn Ai cũng có ích là đúng nhất vì nói được ý nghĩa của bài thơ, giúp mọi người có ý thức đi tìm ưu điểm của những người xung quanh.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu được ai cũng có ích, phải biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: a-2, b-1, c-4, d-3, e-6, g-5.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh, đọc tên con vật.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *Hổ, báo mai tê giác, gấu, ngựa, gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*  *-* HS đọc lại bài  - HS lắng nghe, thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 49**

**BÀI 22:CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh

- Kể tên được những việc làm giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.

- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.

- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm.

**\*.Lồng ghép phòng, chống tai nạn thương tích:** Kĩ năng phòng tránh nguy hiểm khi vận động, tập thể thao và chơi đùa.. Tham gia các môn thể thao, trò chơi nhẹ nhàng, vừa sức, tránh các trò chơi nguy hiểm và tham gia chơi ở những nơi an toàn, không chơi ở những khu vực không an toàn như cầu thang, sàn nhà ướt, khung của sổ, lan can, các góc cạnh bồn hoa, cây cảnh,góc bàn, không chạy nhảy, đuổi nhau….

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, SGK

- Học sinh: SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3.Luyện tập**  **4.Vận dụng** | - GV yêu cầu HS kể về một lần bị ngã đáng nhớ của bản thân, cảm thấy như thế nào khi bị ngã và trả lời câu hỏi tiếp theo “Cơ quan nào dễ bị thương nhất khi ngã?”  - Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài  - GV sử dụng hình (từ hình 1 đến hình 4) và trả lời câu hỏi: Em hãy quan sát, kể tên các việc làm cần thiết để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.  - Gọi HS trình bày.  - Yêu HS thảo luận, nói tác dụng của mỗi biện pháp trong từng hình đó.  - Gọi HS trình bày.    - GV yêu cầu HS trả lời: Em đã thực hiện được những việc làm nào?  **\*Lồng ghép phòng, chống tai nạn thương tích:**  ? Để có cơ quan vận động khỏe mạnh chúng ta cần lưu ý điều gì?  - GV cho HS kể các việc bản thân đã làm và các việc khác ngoài những việc trong hình.  - GV gợi mở để HS kể thêm về các việc làm hay thói quen có thể gây hại cho cơ quan vận động. Ví dụ: ít tập thể dục rèn luyện cơ bắp, ngồi quá lâu,...  \* Thực hiện hoạt động 1  - GV chia nhóm HS (4 HS/ nhóm) để quan sát, đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Vì sao tay Minh phải bó bột?  - GV kết luận: Minh đi đá bóng và bị ngã gãy tay. Mẹ Minh đã đưa bạn đi gặp bác sĩ và bạn đã được bác sĩ khám, tìm ra nguyên nhân tay bị gãy xương nên phải bó bột và nghỉ ngơi trong thời gian dài.  \* Thực hành hoạt động 2  - GV đưa ra hệ thống câu hỏi giúp HS biết các tình huống có nguy cơ gây hại cho cơ quan vận động và những điểu cần lưu ý để bảo vệ cơ, xương, khớp khi chơi thể thao.  - GV đưa ra nhận xét giúp HS vận dụng vào cuộc sống.  - GV khuyến khích HS đọc và chia sẻ lời chốt Mặt Trời. | - HS kể về một lần bị ngã và chia sẻ cảm nhận.  - Lắng nghe giới thiệu bài mới.  - HS quan sát từ H 1 - 4 và kể tên các việc làm chăm sóc và bảo vệ cơ thể trong hình vẽ.  - HS trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung.  - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm chia sẻ về tác dụng của những biện pháp: Ví dụ: Chơi cầu lông, ănuống đủ chất giúp cơ, xương, khớp phát triển chắc khoẻ; ngồi học đúng tư thế giúp xương ngay ngắn, tránh bị cong vẹo cột sống; đi xe đạp có đồ bảo vệ giúp tránh các chấn thương ở cơ quan vận động).  - HS nêu những việc đã thực hiện.  - HS kể những việc bản thân đã làm.  - HS kể thêm về những việc làm hay thói quan có thể gây hại có cơ quan vận động.  - Đọc tình huống và tìm cách xử lí.  - Đại diện các nhóm đưa ra cách xử lí tình huống.  - HS vận dụng vào thực tế và chơi thể thao.  - Lắng nghe.  - HS đọc lời chốt Mặt Trời |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 50**

**BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra.

- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động.

- Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp không có sự sống.

- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.

- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

**\*Lồng ghép phòng, chống tai nạn thương tích:** Kĩ năng phòng tránh nguy hiểm khi vận động, tập thể thao và chơi đùa.. Tham gia các môn thể thao, trò chơi nhẹ nhàng, vừa sức, tránh các trò chơi nguy hiểm và tham gia chơi ở những nơi an toàn, không chơi ở những khu vực không an toàn như cầu thang, sàn nhà ướt, khung của sổ, lan can, các góc cạnh bồn hoa, cây cảnh,góc bàn, không chạy nhảy, đuổi nhau….

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- Học sinh: SGK. SBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục”  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS hát và thực hiện động tác.  - 2 HS đọc  - HS ghi tên bài vào vở |
| **2.Khám phá** | **Cấu tạo của cơ quan hô hấp**  **-**TC cho HS TL nhóm 4  - YC học sinh quan sát hình SGK  - Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS chia sẻ   * HS lắng nghe |
| **3.Thựchành** | - TC cho HS TL nhóm đôi.  - YC học sinh thực hành hít thở sâu:  Đặt tay lên ngực thực hành hít thở sâu. Khi hít vào thở ra kích thước lồng ngực thay đổi như thế nào?  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS thực hành nhóm đôi và trả lời: Hít vào lồng ngực phồng lên to hơn, thở ra lồng ngực xẹp xuống nhỏ hơn  - HSNX, bổ sung |
|  | **Chức năng của cơ quan hô hấp**  **-**TC cho HS TL nhóm 6.   * Quan sát hình 3a, 3b và trả lời câu hỏi:   + Tại sao lồng ngực to ra khi hít vào và nhỏ đi khi thở ra?  + Chỉ đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.  + Chức năng của cơ quan hô hấp là gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK  **\*Lồng ghép phòng, chống tai nạn thương tích**  + Hàng ngày em có tham gia các hoạt động thể thao không?  +Khi tham gia các hoạt động thể thao, em cần chơi như thế nào để đảm bảo cho sức khỏe của mình?  + Em cần làm gì để cơ quan hô hấp luôn khỏe mạnh?  -GV kết luận | - HS TL nhóm 6 và trả lời  - HS trình bày kết quả thảo luận  - HSNX, bổ sung  -HSTL: Em chơi trò chơi cùng các bạn, đạp xe đạp,..  -Chơi vừa phai  -Vệ sinh cơ thể, giữ ấm,.. |
| **4. Vận dụng** | - Qua bài học ngày hôm nay em học được những gì?  - GV nhận xét, động viên, khuyến khích HS phát huy điểm tốt  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (ôn)**

**ÔN TẬP TUẦN 24(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút.

- Xem và đọc đúng giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số 3, 6, 12.

- Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên:Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK.

- Học sinh:SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - Cho HS đọc  60 phút được 1 giờ  Nếu chờ nửa tiếng, phải chờ bao lâu? "Nửa tiếng" ai có biết đâu Sao mà tính được bao lâu để chờ. Một tiếng chính là một giờ Nếu chờ nửa tiếng, phải chờ bao lâu?  Thế phải chờ bao lâu?  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS đọc  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2.Luyệntập,**  **thực hành** | ***Bài 1:*** *Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV trình chiếu tranh lên bảng  + Thứ Sáu tuần 1 tháng 12 vào ngày nào?  + Tương tự các câu sau…  - GV nhận xét, bổ sung.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng xem ngày, tháng trong 1 tháng | a. Dưới đây là tờ lịch tháng 12, viết thêm những ngày còn thiếu vào ô trống cho thích hợp.  - HS trả lời.  - Ngày mùng 3    - HS nêu miệng, nhận xét |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  -Yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi  b. Thống nhất kết quả.  - GV nhận xét.  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng đọc xem ngày, thứ trong 1 tháng. | a. Xem tờ lịch tháng 12 ở bài 1 rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:  Tháng 12 có ... ngày.  Ngày 22 tháng 12 là thứ ...  Ngày 19 tháng 12 là thứ ...  Trong tháng 12 có ... ngày thứ Sáu. Đó là các ngày: ...  Nếu thứ Tư tuần này là ngày 8 tháng 12 thì thứ Tư tuần sau là ngày ...    - Các nhóm khác nhận xét. |
| ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC bài  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Viết (theo mẫu):  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở PTNL toán  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét – Tuyên dương  - **GV chốt:** BT củng cố kĩ năng nhận biết ngày, tháng. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |
| ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp: Bố bạn Su đi công tác 1 tuần và vừa về hôm qua là thứ Ba, ngày 15. Vậy bố bạn Su bắt đầu đi công tác từ ngày ...  - Hs làm việc cá nhân vào vở PTNL  b. Thống nhất kết quả.  - Đánh giá, nhận xét | - HS nêu.  Bố bạn Su đi công tác 1 tuần và vừa về hôm qua là thứ Ba, ngày 15. Vậy bố bạn Su bắt đầu đi công tác từ thứ Ba ngày 8. |
| **3. Vận dụng** | - Hôm nay em học bài gì?  - GV hỏi HS: Những tháng nào có 30 ngày, 31 ngày, 28 ngày?  - Dặn HS về nhà rèn kĩ năng xem lịch.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 9/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Toán:Tiết 122**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã cho vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Thông qua hoạt động hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: máy tính, máy chiếu, bảng phụ cho trò chơi khởi động, mặt đồng hồ, tờ lịch to.

- Học sinh: Đồng hồ, lịch (theo nhóm)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU(35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | - GV mời 1 HS tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Truyền điện”  - Tổ chức cho HS tự nhận xét.  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Kết nối, giới thiệu bài, ghi bảng. | - 1 HS tổ chức cho các bạn chơi trò chơi.  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” HS đọc nối tiếp bảng nhân 2, bảng nhân 5 đã học.  - Quản trò cho các bạn nhận xét, chốt.  - HS nối tiếp nhắc tên bài. |
| **2.Luyện tập** | **Bài 1:** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS nhận xét về các phép tính trong bài 1  ? Tính nhẩm là tình như thế nào ? Em có thể dựa vào đâu để tình nhẩm nhanh và chính xác?  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Gọi lớp trưởng lên điều khiển các bạn chơi trò chơi để kiểm tra kết quả bài 1  - Nhận xét, chốt kết quả trò chơi, tuyên dương HS trả lời tốt.  => Nhắc HS cần ghi nhớ bảng nhân 2, 5; bảng chia cho 2, 5 để vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV đưa phép tính  5 x 9 = 45  16 : 2 = 8  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm.  - Gọi HS 1 nhóm lên báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt kết quả trò chơi, tuyên dương HS trả lời tốt.  => Nhắc HS cần ghi nhớ tên gọi thành phần trong phép tính nhân, chia để vận dụng làm tốt các bài tập tìm thành phần chưa biết trong phép tính.. | Bài 1. Tính nhẩm  - Cột 1, 2 là các phép tính 2 và 5 nhân với 1 số; cột 3, 4 là các pháp tính chia cho 2 và 5.  - Tính nhẩm là nhẩm kết quả trong đầu rồi ghi vào vở. Em có thể dựa vào bảng nhân, chia đã học để tình nhẩm nhanh và chính xác.  - HS làm bài cá nhân  - Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi trò chơi “Bắn tên”  + LT: Bắn tên! Bắn tên!  + Lớp: Tên gì ? Tên gì ?  + LT: Nêu tên 1 bạn bất kì trong lớp  + HS: Đứng dậy  + LT: Nêu 1 phép tính bất kì trong bài 1  + HS: Nêu kết quả.   * Lắng nghe.   - HS đọc yêu cầu a, b của bài tập.  - HS đọc phép tính.  - HS làm bài theo nhóm 4. Nhóm trưởng nêu phép tính trong bài cho trước rồi sau đóc nêu phép tính nhân, chia bất kì, yêu cầu lần lượt từng bạn trong nhóm nêu tên gọi thành phần của tính nhân, tính chia đã học.  - HS 1 nhóm lên báo cáo.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu;  - GV đưa tranh GSK phóng to lên màn hình.  - GV đưa tình huống 1. Gọi HS nêu tình huống.  ? Từ tình huống bạn nêu, bạn nào viết được phép tính thích hợp ?  ? Ở tình huống thứ nhất bạn nào có cách nêu bài toán khác không ?  - Em hãy viết phép tính thích hợp với bài toán.  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS lựa chọn 1 trong các tình huống trong tranh, nêu tình huống và viết phép tính thích hợp với tình huống đó.  - Gọi Hs chia sẻ trước lớp  - Ngoài các tình huống trong SGK, em còn biết tình huống nào trong cuộc sống có phép nhân hoặc phép chia, hãy chia sẻ cùng các bạn trong lớp ?  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm, HS làm tốt.  => Trong cuộc sống có rất nhiều các tình huống có thể có phép nhân, phép chia em đã học, em cần quan sát và có cách suy nghĩ phù hợp với từng tình huống đó.  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà chú ý ôn bài. Chuẩn bị bài sau. | Bài 3. Em tranh rồi nêu một số tình huống có phép nhân hoặc phép chia  -HS quan sát tranh, nêu các tình huống trong tranh.  - Hai bạn chơi nhảy bao đếm được các bạn phải nhảy qua 3 hàng, mỗi hàng có 5 cọc tiêu. Hỏi các bạn phải nhảy qua bao nhiêu cọc tiêu ?  - Phép tính: 5 x 3 = 15  - Có 15 cọc tiêu được xếp thành 3 hàng. Hỏi mỗi hàng có mấy cọc tiêu ?  - 15 : 3 =5  - HS các nhóm làm việc theo yêu cầu  - Đại diện các nhóm trình bày tình huống của nhóm mình, đố nhóm khác viết phép tính phù hợp với tình huống.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - VD: Lớp học có 3 dãy bàn, mỗi dãy có 5 bàn. Hỏi lớp học có bao nhiêu bàn ? (5 x 3 = 15)  - Được ôn lại các phép tính trong bảng nhân, bảng chia 2, 5 đã học, nêu tên gọi thành phần của phép tính nhân, phép tính chia, nêu tình huống có phép tính nhân, phép tính chia. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: Tiết 243**

**VIẾT: (NGHE - VIẾT) SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên : Máy tính, máy chiếu.

- Học sinh :SGK, bảng con, vở luyện viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ); Làm đúng bài tập lựa chọn; Chúng ta cùng vào bài. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2.Khám phá** | **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.  - GV đọc 6 dòng thơ đầu - thể thơ lục bát.  - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn.* Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, thực hiện.     * HS viết bảng con.   - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.   * HS Lắng nghe, tiếp thu |
| **3.Luyện tập**  **4.Vận dụng** | **Bài 2**  - GV nêu yêu cầu Bài tập 2, chọn cho HS làm Bài 2a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*  *b) Có dấu hỏi hoặc ngã?*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.  - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.  - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng.  - Qua bài học ngày hôm nay em học được những gì?  - GV nhận xét, động viên, khuyến khích HS phát huy điểm tốt  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | * HS lắng nghe, đọc thầm theo.   - HS quan sát tranh.  - HS đọc kết quả: a) *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.*  *b) thỏ, hà mã, khỉ, hổ.*  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: Tiết 244**

**VIẾT: CHỮ HOA V**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Biết viết chữ V viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Vững như kiềng ba* *chân* cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên : Máy tính, máy chiếu, chữ hoa mẫu

- Học sinh : SGK, bảng con, vở luyện viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU( 35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | - GV giới thiệu bài: Biết viết chữ V viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Vững như kiềng ba chân cỡ nhỏ.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS lắng nghe  - HS viết đầu bài vào vở |
| **2.Khám phá**  **3.Luyện tập** | **Hướng dẫn viết chữ cái hoa V**  **\* GV gắn mẫu chữ hoa V cỡ vừa lên bảng**  - Yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm 2 những câu hỏi sau: (3 phút)  + Chữ hoa V cỡ vừa cao mấy dòng li?  + Rộng mấy ô? và viết bằng mấy nét?  -> GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Chữ hoa V có 3 nét, cao 5 dòng li.....  **- Lần 1: GV chỉ và nêu quy trình viết chữ hoa V:**  + Chữ hoa V cao 5 ly, 6 ĐKN, được viết bởi 3 nét.  - Nét 1: là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và thẳng ngang (giống ở đầu các chữ hoa H, I, K).  - Nét 2: Thẳng đứng (hơi lượn ở hai đầu).  - Nét 3: Móc xuôi phải, lượn ở phía dưới.  **- Lần 2: GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết.**  + Nét 1: Đặt bút ĐK 5, viết nét móc cong trái rồi lượn ngang, dừng bút ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng lượn ở hai đầu đến ĐK 1 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc phải dừng bút ĐK 5.  \* Chú ý: nét 2 và 3 có khoảng cách vừa phải không quá hẹp hay quá rộng.  **- Lần 3: GV tô khan vào chữ mẫu.**  - GV yêu cầu HS viết trên không theo cô.  - GV yêu cầu HS viết bảng con (kín bảng)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. GV nêu quy trình viết chữ hoa V cỡ nhỏ:**  - Quan sát, so sánh độ cao, bề rộng của chữ V cỡ vừa và chữ V cỡ nhỏ?  Lưu ý điểm đặt bút dừng.  **\* Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu *Vững như kiềng ba chân.*  *Con người đã có quyết tâm thì dù bị người khác ngăn trở cũng sẽ vẫn vững vàng, không thay đổi quyết định của mình.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ V hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, k, b cao 2.5 li. Những chữ còn lại (u, n, i, e, c, a, â) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: dấu ngã trên chữ ư; dấu huyền đặt trên ê.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá 6 - 8 bài.  **\* Thực hành vận dụng.**  - Yêu cầu HS nêu nội dung, yêu cầu của bài viết?  - GV bắn bài mẫu.  - GV hướng dẫn tư thế ngồi viết.  - GV hướng dẫn viết.  - GV nhận xét. | - HS quan sát, nhận xét  - ... cao 5 ly.  - ... 6 đường kẻ ngang, 3 nét.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ. Theo dõi  - HS quan sát.  - HS viết trên không.  - HS viết bảng con.  - HS nhận xét bài viết của bạn.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc câu ứng dụng:  *Vững như kiềng ba chân.*  - HS nêu.  - HS viết bảng con chữ *Vững*    - HS chia sẻ.  - HS viết.  - HS lắng nghe  - Nhận xét bài bạn |
| **4. Vận dụng** | - Qua bài học ngày hôm nay em học được những gì?  - GV nhận xét, động viên, khuyến khích HS phát huy điểm tốt  - Dặn dò chuẩn bị bài sau  - Nhắc HS luyện viết nhiều hơn. | - HS nêu   * HS nhận xét |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

……………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 74**

**HĐGDTCĐBÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- HS biết được những người bạn trạc tuổi mình ở nơi mình sinh sống. Đóng góp ý kiến về những việc mà những người bạn hàng xóm có thể làm cùng nhau.

- HS có khả năng quan sát, lắng nghe về người bạn hàng xóm nhà mình.

- HS biết cách bày tỏ tình cảm quý mến của mình với bạn qua các việc làm.

**\*Lồng ghép quốc phòng an ninh:** GD học sinh phải biết giúp đỡ, bảo vệ nhau khi gặp khó khăn.

**\*Lồng ghép giáo dục địa phương**: Giới thiệu trang phục truyền thống của 1 số dân tộc.

**\*Lồng ghép giáo dục Quyền con người**: Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập 1 cách hòa bình.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: 4 sợi ruy băng nhiều màu, dài khoảng 1m.

- Học sinh: Sáchgiáokhoa**;** thẻchữ**:** hàngxóm**,** thânthiện**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá chủ đề**  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề**  **4. Cam kết, hành động** | - Trò chơi *Hàng xóm của tôi là …*  − GV mời HS nào, HS đó kể tên “hàng xóm” trong chỗ ngồi lớp học của mình: “Hàng xóm ở phía trước, phía sau, bên phải, bên trái … của tôi là …” .  - GV phát 4 sợi ruy băng , dài khoảng 1m cho HS được lên bảng  - GV nhận xét  Kể về một bạn hàng xóm mà em biết.  - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể tên bạn hàng xóm trạc tuổi mình.  - GV nhận xét.  − GV giới thiệu câu tục ngữ “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”  **\*Lồng ghép giáo dục địa phương**:  - GV cho HS quan sát trên tivi trang phục truyền thống của 1 số dân tộc ở Việt Nam  + Em có nhận xét gì về trang phục truyền thống của những dân tộc mà em vừa quan sát?  + Em đã nhìn thấy những bộ trang phục đó ở đâu chưa?  − GV kể cho HS nghe về một người bạn hàng xóm mình đã kết bạn khi còn nhỏ và một kỉ niệm đáng nhớ của mình với bạn  - Nêu những việc em có thể làm cùng các bạn hàng xóm.  - YCHS thảo luận tất cả những việc có thể thực hiện cùng các bạn hàng xóm  **\*Lồng ghép giáo dục Quyền con người**:  - GV đọc cho HS nghe quyền được tự do kết giao, hội họp tụ ta 1 cách hòa bình  + Ở lớp em có đoàn kết, tham gia các hoạt động với các bạn không?  + Em cần làm gì để có những tình bạn đẹp?  -GV kết luận: Các em có quyền được kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình, tuy nhiên các em cần phải đoàn kết và giữ gìn những tình bạn đó.  **\*Lồng ghép quốc phòng an ninh:**  **-**GV cho HS nghe câu chuyện “ 10 năm cõng bạn đi học”  - Bạn Minh trong câu chuyện bị làm sao?  + Bạn Hiếu đã làm những gì để giúp đỡ bạn Minh?  - GV kết luận: Các em cần phải giúp đỡ các bạn khi gặp khó khăn, bảo vệ các bạn của mình để có tình bạn đẹp.  - Về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về hàng xóm của mình  Ví dụ: Hỏi bác tổ trưởng dân phố; hỏi bác phụ trách chi hội khuyến học để có được thông tin về các bạn hàng xóm cùng học Tiểu học.  - Mạnh dạn làm quen với một hoặc nhiều bạn. Lựa chọn một việc làm đã chia sẻ ở mục trên và thực hiện cùng các bạn hàng xóm. | - HS lắng nghe, thực hiện theo HD.  - HS trên bảng sẽ đưa sợi ruy băng cho hàng xóm của mình để kết nối các hàng xóm trên, dưới, trái, phải của một HS.  - HS chia sẻ sau khi tham gia trò chơi  -HS quan sát  -HSTL  -HSTL  - HS tham gia họat động theo hình thức nhóm đôi.  - HS nói tên, tưởng tượng ra gương mặt người bạn ấy. Mô tả hình dáng bề ngoài và tính cách, sở thích của bạn  - HS chia sẻ trước lớp  - HS thảo luận và viết ra giấy dự định của mình và thời gian làm những việc đó. (cùng chơi bi, chơi đánh cầu lông; tạo một góc riêng để gặp gỡ; cho nhau mượn sách; phát hiện những hiện tượng cần cảnh giác ở khu phố, thôn xóm của mình; giúp đỡ người già, người neo đơn; cùng dọn vệ sinh; cùng chăm cây cối, cùng tổ chức liên hoan, cùng chạy tập thể dục buổi sáng,…).  -HS lắng nghe  - Chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HSTL  -HSTL  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày soạn: 10/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Toán: Tiết 123**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, SGK.

- Hoc sinh:SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành**  **Luyện tập**  **Bài 4/41**  **Bài 5/41**  **4.Vận dụng**  **Bài 6/41** | - GV tổ chức cho lớp hát bài “Quả bóng.  - Giáo viên nói về bài hát để giới thiệu vào bài học.  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.  - Giáo viên cho học sinh quan sát hình và thực hiện theo cặp nói cho bạn nghe:  + Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhât? Khối trụ? Khối cầu?  - Các cặp trình bày  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương.  - Giáo viên chuyển chốt ý.  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 5.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện làm bài theo cặp.  - Trình bày trước lớp.    - Giáo viên lắng nghe - nhận xét - chốt ý  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 6.  - Tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Giáo viên lắng nghe - nhận xét.  a) Tháng 5 có 31 ngày  b) Ngày 19/5 là thứ năm  c) Tháng 5 có 5 ngày chủ nhật  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  + Nhấn mạnh nội dung, kiến thức của bài học để học sinh khắc sâu thêm kiến thức.  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh cả lớp kết hợp vận động.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh quan sát và nói cho bạn nghe.  + Hình bên được ghép từ 3 khối hộp chữ nhật, 4 khối trụ, 4 khối cầu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh quan sát tranh nói cho bạn nghe mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ. Ví dụ: Tranh 1 Bạn An đánh đàn lúc 8 giờ 30 phút tối hoặc 20 giờ 30 phút.  - Học sinh lắng nghe, nhận xét.  - Thực hiện thảo luận theo nhóm.  - Học sinh xem tờ lịch thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.  - Trình bày trước lớp.  - Các nhóm quan sát, nhận xét  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời câu hỏi - Ghi nhớ. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Tiếng Việt:Tiết 247:**

# **NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hành nói lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình

huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình một loài vậy (tranh, ảnh một loài vật). Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát và ghi lại. Bài nói thể hiện tình cảm yêu quý các loài động vật.

- Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**-** Yêu thích đồ chơi về loài vật.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên:** SGK, bảng phụ…

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động  2. Thực hành  Bài tập 1  Bài tập 2 | - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống. Sau đó, các em sẽ tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh, ảnh loài vật) em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay về đề bài đó.  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Gọi HS báo cáo theo cặp  a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.  b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.  c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.  - GV cùng lớp nhận xét  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2 và các gợi ý nói về đồ chơi gấu bông.  - GV chỉ hình, HS nói tên đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh trong SGK  - GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu các em quan sát và ghi lại kết quả quan sát đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, anh một loài động vật hoang dã, không phải vật nuôi trong nhà).  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì các em mang đến: đồ chơi (hoặc tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ vật, đồ chơi trong ảnh, trong SGK hoặc tranh, ảnh con vật thầy cô mang đến.  - GV yêu cầu một vài HS (cầm đồ vật, đồ chơi hoặc tranh, ảnh con vật) tiếp nối nhau nói mình sẽ quan sát, ghi chép và nói về con vật nào.  - GV yêu cầu HS quan sát đồ vật, đồ chơi một con vật, có thể hỏi thêm GV về loài vật đó.  - GV hướng dẫn HS ghi lại vào vở (theo cách gạch đầu dòng, không cần viết hoàn chỉnh câu) những điều mình quan sát được.  - GV yêu cầu HS (dựa vào kết quả ghi chép, dàn ý) tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết |quả quan sát một đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh) một loài vật.  - GV mời cả lớp vỗ tay sau phần trình bày của mỗi bạn. GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Hoàn thiện bài tập và chuẩn bị bài giờ sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.  HS1: Chúng mình vào công viên hái hoa đi.  HS2: Không được đâu, hoa của công viên là của chung, không được hái hoa đâu bạn.  HS1: Bạn nói đúng đó. Mình quên mất.  b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.  HS1: Chúng mình cùng hét thật to để dọa con khỉ này đi.  HS2: Không được đâu, công viên có quy định không được trêu chọc, kích động loài thú.  HS1: Mình nhớ rồi.  c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.  HS1: Anh ơi, mình cùng chơi trò ném thú nhồi bông trong phòng đi?  HS2: Không được đâu em, làm thế các con thú nhồi bông sẽ rách ngay.  HS1: Ồ, thế thì không được anh nhỉ.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát hình nói tên đồ vật: đồ vật (gối ôm khỉ), đồ chơi (voi bông, chuột túi bằng bông, gấu bông, ngựa gỗ), ảnh (linh dương, cáo đỏ).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ chơi.  - VD: Tôi sẽ quan sát và ghi chép con gấu bông của tôi. / Tôi sẽ quan sát ảnh ngựa vằn - một con thú hiền có bộ quần áo sọc đen trắng.  - HS quan sát đồ vật.  - HS ghi vào vở.  - HS giới thiệu trước lớp.  - HS thực hiện  - HS trả lời |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán: TIẾT 124:**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Đồng hồ, một số hình lien quan đến các hình khối, lịch tháng.

**2. Học sinh**  
- SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU: (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động.  2. Thực hành.  3. Vận dụng. | - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc  - Vừa rồi lớp chúng ta thực hiện rất là sôi nổi ...  Bài 1.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện : Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách. Ví dụ:  + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu hiện phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính.  - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  Bài 2.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  - Gọi HS nêu một só tình huống liên quan đến phép chia?  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?  - Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm 4. Biểu diễn phép nhân, phép chia theo gợi ý của giáo viên.  + Xếp các nhóm đồ vật có khối lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Nói cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện nhóm thuyết trình ý tưởng.  - Học sinh quan sát, nhận xét, bình chọn …  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Hs nêu  - Chia sẻ |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt (ôn)**

**ÔN TẬP TUẦN 24 (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc đúng bài đọc *Con vẹt nghèo*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng các dấu câu.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các câu hỏi, hiểu được bài đọc.

- Luyện tập chính tả về âm c/k, ng/ngh, uc/ut, s/x

- Rèn tính cẩn thận, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint.

- Học sinh: SGK, VBT phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2, tập Hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | \* ***Khởi động:***  - Tổ chức cho HS kể những điều em thấy thú vị về một loài chim mà em biết.  - Em cần làm gì để bảo vệ các loài chim?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét.  - GV giới thiệu bài. | - HS kể nối tiếp.  - HS nêu  - Lắng nghe |
| **2. Luyệntập,**  **thực hành** | **Bài 2: (27) Đọc và thực hiện yêu cầu:**  **2.1. Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối câu, đoạn, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - Hướng dẫn HS đọc từ khó  *-* Hướng dẫn HS đọc câu:  - Cho cả lớp đọc nối tiếp đoạn  - Cho cả lớp đồng thanh. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp các câu, các đoạn.  - HS luyện đọc từ (cá nhân, đồng thanh).  - HS luyện đọc câu.  - Đọc nối tiếp đoạn.  - Lớp đồng thanh. |
|  | **2.2. Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 1 HS đọc đầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu ND bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu hỏi.  *+ a:* Mùa xuân về, các loài chim và thú rủ nhau làm gì?  *+ b:* Khi gặp các loài vật, vẹt luôn khoe điều gì?  *+ c:* Tiếng hót của vẹt giống tiếng hót của ai?  *+ d:* Khi nhận ra mình chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng của các loài vật khác, vẹt cảm thấy thế nào?  *+ e:* Theo em vì sao vẹt nghĩ mình rất nghèo? Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án. | -1 HS đọc:  - HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi  *+ a:* Khi mùa xuân về, các loài chim và thú rủ nhau mở hội thi tài.  *+ b:* Gặp ai nó cũng khoe mình có nhiều giọng hót.  *+ c:* Liếu điếu, chích chòe, vượn.  *+ d:* Nó ngượng nghịu nhìn các bạn.  *+ e:* Vì nó không có tiếng hót riêng. Câu chuyện muốn nói với chúng ta: không nên bắt chước người khác, phải tự học hỏi, suy nghĩ, sáng tác ra cái riêng của mình và phải tự tin vào bản thân không được nản lòng trước mọi khó khăn trong cuộc sống và học tập. |
|  | **Bài 3 (28):**  **a) Điền c/k vào chỗ chấm**  - Gọi HS đọc  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT, 2 bạn làm bảng phụ  - Đổi vở, chữa bài cho nhau.  - Gọi HS đọc  - Nhận xét, chốt đáp án.  **b)** **Gạch dưới chữ viết sai chính tả ng/ngh trong mỗi câu sau và viết lại chữ đó cho đúng.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Chữa bài dưới hình thức trò chơi:  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “Ai nhanh, ai đúng” . Đội nào tìm kết quả đúng và nhanh hơn đội đó thắng.  - Đổi vở, chữa bài cho nhau  - Nhận xét  **c) Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần uc/ut vào chỗ chấm**  - Gọi HS đọc  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT, 2 bạn làm bảng phụ  - Đổi vở, chữa bài cho nhau.  - Gọi HS đọc  - Nhận xét, chốt đáp án.  **d) Điền s/x vào chỗ chấm**  - Gọi HS đọc  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT, 2 bạn làm bảng phụ  - Đổi vở, chữa bài cho nhau.  - Gọi HS đọc  - Nhận xét, chốt đáp án. | - Đọc YC bài tập  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - HS đổi vở, chữa bài  - Một số HS đọc đáp án  + Chim sâu chăm chỉ **k**iếm mồi để nuôi đàn **c**on nhỏ.  + Chim gõ **k**iến mổ vào **c**ác thân **c**ây lớn và rỗng để tìm mồi.  - Lắng nghe  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài.  - HS đổi vở, chữa bài cho nhau  - Lắng nghe  - Đọc YC bài tập  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - HS đổi vở, chữa bài  - Một số HS đọc đáp án  - Đọc YC bài tập  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - HS đổi vở, chữa bài  - Một số HS đọc đáp án |
| **3. Vận dụng** | - GV hỏi:  + Em yêu thích loài chim nào nhất?  + Em đã làm những gì để chăm sóc, bảo vệ loài chim đó?  - GV nhận xét và giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
|  | - Gọi 1 HS đọc to rõ ràng đọc trước lớp bài đọc “ Con vẹt nghèo”  - GV nhận xét.  - Về nhà các em cần luyện đọc nhiều và chuẩn bị bài học sau. | - HS đọc.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 11/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Đạo đức: Tiết 25**

**BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Hình thành, vận dụng được  cảm xúc tích cực  vào trong cuộc sông thực tiễn.

- Thông qua việc hình thành những cảm xúc tích cực HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp trong cuộc sống, học tập tốt hơn.

**-** Ngoan ngoãn, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**-** Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, kế hoạch bài dạy, SGK,...

- Học sinh: SGK, VBT đạo đức 2, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành**  **luyện tập**    **3. Vận dụng** | - GV tổ chức cho HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc, vui vẻ…  - Nêu tác dụng của cảm xúc tích cực đối với bản thân?  - GV kết hợp giới thiệu bài  1. Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực:  - GV tổ chức trò chơi toàn lớp học:  + GV mời lần lượt từng HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc đã được GV chuẩn bị sẵn. HS sẽ dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  - GV mời HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  - GV nhận xét sự tham gia hoạt động học tập của HS trong hoạt động này.  2. Đóng vai  - GV YC HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí một tình huống được đưa ra.  - GV quan sát, hỗ trợ đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - GV mời HS nhận xét, góp ý bổ sung.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. VD:  + Tình huống 1: Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ nên viết thư hồi đáp.  + Tình huống 2: Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muốn từ ông già Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên nói to rằng: “Đây là món quà em đang mơ ước . Thật là tuyệt vời!”.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  3. Liên hệ  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - YC HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.  \* GV YC HS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc đó.  - YC HS trình bày bài viết của  mình.  - GV khai thác nội dung, bài viết của học sinh.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  - GV YC HS đọc lời khuyên cuối bài học.  - GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này ?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực, nhắc nhở động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc,  - HS trả lời  - HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc và dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  - HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  - HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Các nhóm trình bày  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - HS nhận xét, góp ý bổ sung.   * - HS lắng nghe   - HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - HS thực hiện YC GV đưa ra  - HS trình bày bài viết của  mình.       * - HS đọc lời khuyên cuối bài học. * - HS trả lời * - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đạo đức: Tiết 26**

**BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Hình thành, vận dụng được  cảm xúc tích cực  vào trong cuộc sông thực tiễn.

- Thông qua việc hình thành những cảm xúc tích cực HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp trong cuộc sống, học tập tốt hơn.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-**Giáo viên: Máy chiếu, máy tính.

-Học sinh:SGK, VBT đạo đức 2, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU(35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành**  **luyện tập**  **3.Vận dụng** | - GV tổ chức cho HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc, vui vẻ…  - Nêu tác dụng của cảm xúc tích cực đối với bản thân?  - GV kết hợp giới thiệu bài  **1. Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực:**  - GV tổ chức trò chơi toàn lớp học:  + GV mời lần lượt từng HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc đã được GV chuẩn bị sẵn. HS sẽ dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  - GV mời HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  - GV nhận xét sự tham gia hoạt động học tập của HS trong hoạt động này.  **2. Đóng vai**  - GV YC HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  \*/Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí một tình huống được đưa ra.  \*/Nhiệm vụ 2: Đánh giá , nhận xét hoạt động của bạn theo tiêu chí :  + Phương án xử lí: hợp lí  + Đóng vai: sinh động hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát, hỗ trợ đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.   - GV mời HS nhận xét, góp ý bổ sung.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý. VD:  + Tình huống 1: Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ nên viết thư hồi đáp.  + Tình huống 2: Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muốn từ ông già  Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên nói to rằng: “Đây là món quà em đang mơ ước . Thật là tuyệt vời!”.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  **3. Liên hệ**  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - YC HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.  - GV YC HS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc đó.  - YC HS trình bày bài viết của  mình.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  - GV nêu câu hỏi: Em học được điều gì khi học bài này ?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV YC HS đọc lời khuyên cuối bài học.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc,  *- HS trả lời*  - HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc   và dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  - HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - HS nhận xét, góp ý bổ sung.   * - HS lắng nghe   - HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - HS thực hiện YC GV đưa ra  - HS trình bày bài viết của  mình.    - HS trả lời   * HS lắng nghe * HS đọc lời khuyên cuối bài học. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: Tiết 125**

**EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

- Học sinh được sáng tạo tư duy tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...Đồng hồ, một **số hình lien quan đến các hình khối, lịch tháng.**

**- Học sinh:** SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành**  **3. Vận dụng** | - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.  - Vừa rồi lớp chúng ta thực hiện rất là sôi nổi ...  Bài 3: (43) Sủ dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng của em.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng xây dựng mô hình.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  Bài 4(43)  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện :  - Tìm hiểu các loại đồng hồ các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày.  - Chia sẻ các thông tin đã tìm hiểu được.  - Lâp thời gian biểu hoạt động của em trong một tuần.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em. Cả hai nhóm cùng ghi một bảng nhân. Em thứ nhất ghi xong 1 phép nhân rồi chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết bảng nhân. Nhóm nào ghi nhanh hơn và ghi đúng 1 phép tính nhân được tính 1 điểm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho 2 nhóm chọn người tham gia chơi.  - Giáo viên quan sát - nhận xét – đánh giá. Tuyên dương  - Giáo viên tiểu kết: Qua bài học này cô thấy các bạn rất hứng thú và tích cực thảo luận nhóm.  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?  - Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo nhất.    - Chia sẻ với các bạn thông tin mà mình đã tìm hiểu:  + Đồng hồ: đeo tay, treo tường, đồng hồ báo thức.  + Lịch: Lịch quyển treo tường, lịch để bàn, lịch bóc.  - Học sinh trình bày.  - Học sinh quan sát, lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Nhóm trưởng nhận hiệu lệnh.  - Học sinh cổ cũ...  - Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh trả lời. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 12/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

# **Tiếng Việt:Tiết 250:**

# **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ LOÀI VẬT**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bao mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

- Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, kế hoạch bài dạy

- Học sinh: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Thựchành,**  **luyện tập**  **Tự đọc sách báo**  **Đọc lại hoặc kể lại cho các bạn nghe (Bài tập**  **3. Vận dụng** | - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ mang đển lớp sách báo viết về các loài vật. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những gì mình vừa đọc, trao đổi cùng các bạn. Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá, trao đổi những câu chuyện, những thông tin thú vị, bổ ích.  - GV yêu cầu HS đọc sách báo. GV nhắc HS ghi lại vào sổ tay hay Phiếu đọc sách những câu văn, câu thơ hay, đáng nhớ.  - GV lần lượt mời từng HS đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hói thêm. Ví dụ:  + Sau khi 1 HS đọc xong truyện Hành trình đến xứ sở chuột túi (Truyện đọc lớp 2), các bạn trong lớp có thể hỏi: Chuột túi có tài nhảy như thế nào? Chó có tài gì mà giúp chuột túi tìm được đường về nhà?  + 1 bạn HS đọc xong truyện Gấu trắng là chúa tò mò (Truyện đọc lớp 2), có thể đặt câu hỏi cho cả lớp: Biết được đặc điểm tò mò của gấu trắng, chú thủy thủ đã nghĩ ra cách gì đế thoát được gấu trắng? Mỗi bạn đọc xong hoặc bạn có câu trả lời thú vị sẽ được nhận tràng vỗ tay của lớp.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhắc các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài tập.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài tuần sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách.  - HS đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách.  - HS nói trước lớp.  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm:Tiết 75**

**SHL:BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**2. Hoạt động trải nghiệm:**

**-** HS biết sống thân thiện, quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-**Giáo viên: Cuốn sách “Ti-mua và đồng đội” của nhà văn Arkadi Gaidar

-Học sinh: SGK, tấm bìa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Tổng kết tuần.**  **2.Hoạtđộng**  **trải nghiệm.**  **3. Cam kết hành động.** | a. Sơ kết tuần 25:  - Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 25.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm: Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép với cô giáo. Hăng hái giơ tay phát biểu.  \* Tồn tại: Trâm, Hưng chưa biết xem giờ. Thứ hai Thành đi dép lê.  b. Phương hướng tuần 26:  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.  - Mời HS kể về bạn hàng xóm của mình và việc tốt đã làm cùng bạn  - GV nhận xét và khen ngợi  b. Hoạt động nhóm:  GV mời HS xem cuốn sách hoặc hình ảnh trong cuốn sách và đọc hoặc kể về cậu bé Ti-mua ở nước Nga.  - Mời HS sắm vai các nhân vật trong câu chuyện.  - Sau khi nghe câu chuyện em rút được bài học gì?  - GV khen ngợi, đánh giá.  - GV kết luận.  - Về nhà em cùng các bạn hàng xóm để ý đến những người già trong xóm để khi gặp thì hỗ trợ các ông, các bà: bê đồ, xách túi, dắt các ông các bà qua đường,… | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 26.     * HS làm việc theo nhóm, lần lượt kể và HS có thể vẽ vào tấm bìa việc mà em và bạn hàng xóm đã làm. * HS chia sẻ trước lớp * HS quan sát   HS xung phong sắm vai tham gia vào câu chuyện.   * 1 HS vào vai Ti-mua và một vài bạn HS khác vào vai đồng đội Ti-mua để diễn tả một vài cảnh (Ti-mua tập hợp các bạn lại để bàn việc giúp đỡ người già, các cô bác phụ nữ, trẻ em trong làng: đi gánh nước giúp, giúp trông trẻ nhỏ, giúp sửa lại hàng rào gỗ,…). Ti-mua có đồng đội là các bạn hàng xóm. Họ lập một “căn cứ chỉ huy” trong một nhà kho cũ. Các bạn trò chuyện, đi chơi cùng nhau và rủ nhau giúp đỡ mọi người   - 1 số HS chia sẻ cảm xúc về câu chuyện vừa được nghe, mời HS bày tỏ sự quyết tâm học tập cậu bé Ti-mua.   * HS lắng nghe để thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………